

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ
TÂN KHÁNH AN**
Số 70/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 27 tháng 06 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Bao bì Tân Khánh An



Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bao bì Tân Khánh An;

Căn cứ Quy chế tổ chức đại hội thường niên năm 2020;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Bao bì Tân Khánh An ngày 27/06/2020.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2019 với các chỉ tiêu sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH năm 2019 | Thực hiện năm 2019 | So sánh thực hiện với KH 2019 (%) |
|------------|--|-----------------|----------------|--------------------|-----------------------------------|
| I | Sản lượng tiêu thụ bao bì | 1000 bao | 34.000 | 36.377 | 106,99 |
| 1 | Vỏ bao xi măng | 1000 bao | 17.000 | 14.491 | 85,24 |
| 2 | Vỏ bao nông sản + bao PE | 1000 bao | 17.000 | 21.886 | 128,74 |
| II | Doanh thu thuần | Tr. đồng | 168.200 | 174.731 | 103,88 |
| | Tr đó: bao bì | Tr. đồng | 158.651 | 161.391 | 101,73 |
| III | Lợi nhuận trước thuế | Tr. đồng | 12.500 | 12.900 | 103,20 |
| | Tr. đó bao bì, khác | Tr. đồng | 10.500 | 10.714 | 102,04 |
| IV | Lợi nhuận sau thuế | Tr. đồng | 10.000 | 10.317 | 103,17 |
| V | Hiệu quả chưa lương | Tr. đồng | 37.832 | 39.075 | 103,29 |
| VI | Lao động bình quân (không tính quản lý) | Người | 280 | 285 | 101,79 |
| VII | Các chỉ tiêu TN BQ CBCNV | | | | |
| 1 | TN BQ từ TKA người LĐ/ tháng | 1000 đồng | 7.250 | 7.351 | 101,40 |
| 2 | TN BQ QL Chuyên trách từ TKA người/tháng | 1000 đồng | 36 | 38 | 106,38 |



2. Kết quả thực hiện đầu tư năm 2019.

| TT | Tên công trình/ dự án | Số lượng | Kế hoạch | Thực hiện |
|----|---|----------|----------------------|----------------------|
| 1 | Máy dệt tròn 06 thoi | 10 | 3.148.3000.000 | 2.965.000.000 |
| 2 | Máy in cuộn Flexo 9 màu/2 mặt | 01 | 1.600.000.000 | 1.600.000.000 |
| 3 | Đầu tư khác (Hệ thống camera, máy lạnh thuốc lá, máy photocopy) | | | 130.000.000 |
| | Tổng cộng | | 4.748.300.000 | 4.695.000.000 |

Điều 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020.

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2019 | KH 2020 | So sánh KH2020/ TH2019 (%) | Ghi chú |
|------------|---|-----------------|--------------------|----------------|----------------------------|---------|
| I | Sản lượng tiêu thụ bao bì | 1000 bao | 36.377 | 35.400 | 97,31 | |
| 1 | Vỏ bao xi măng | 1000 bao | 14.491 | 14.500 | 100,06 | |
| 2 | Vỏ bao nông sản + bao PE | 1000 bao | 21.886 | 20.900 | 95,49 | |
| II | Doanh thu thuần | Tr. đồng | 174.731 | 170.000 | 97,29 | |
| | Tr.đó bao bì | Tr. đồng | 161.391 | 159.400 | 98,77 | |
| III | Lợi nhuận trước thuế | Tr. đồng | 12.900 | 13.200 | 102,33 | |
| | Tr.đó: Lợi nhuận bao bì | Tr. đồng | 10.714 | 11.000 | 102,67 | |
| IV | Lợi nhuận sau thuế | Tr. đồng | 10.317 | 10.560 | 102,36 | |
| V | Hiệu quả chưa lương | Tr. đồng | 39.075 | 40.737 | 104,25 | |
| VI | Lao động bình quân (chưa gồm lao động quản lý) | Người | 285 | 285 | 100,00 | |
| VII | Các chỉ tiêu TN BQ CBCNV | | | | | |
| 1 | TN BQ từ TKA người LĐ/ tháng | 1000 đồng | 7.351 | 7.664 | 104,26 | |
| 2 | TN BQ QL Chuyên trách từ TKA người/tháng | 1000 đồng | 38.296 | 35.000 | 91,39 | |
| 3 | TN BQ QL Không Chuyên trách từ TKA người/tháng | 1000 đồng | - | 1.375 | | |

2. Kế hoạch đầu tư năm 2020.

| TT | Tên công trình/ dự án | Tổng mức đầu tư (Đồng) |
|----|--------------------------------|------------------------|
| 1 | Thiết bị phòng cháy, chữa cháy | 750.000.000 |

| | | |
|---|--|----------------------|
| 3 | Máy nén khí trục vít | 400.000.000 |
| 4 | Cải tạo nền nhà xưởng và sửa chữa khác | 750.000.000 |
| | Tổng cộng | 1.900.000.000 |

Điều 3. Thông qua đề xuất mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019, phương án thù lao của HĐQT, BKS năm 2020, như sau:

1. Năm 2019

- Thành viên Hội đồng quản trị: 3 người x 3.000.000 đồng/ người/ tháng (bình quân)

- Thành viên Ban kiểm soát: 3 người x 2.000.000 đồng/ người/ tháng (bình quân).

2. Phương án thù lao của HĐQT, BKS năm 2020.

- Chủ tịch HĐQT : 2.000.000 đồng/ tháng

- Trưởng BKS : 1.500.000 đồng/ tháng

- Thành viên BKS : 1.000.000 đồng/ tháng

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và dự kiến năm 2020, như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

| | | |
|---|---|----------------|
| | Lợi nhuận sau thuế | 10.316.835.779 |
| 1 | Trích lập các quỹ, trong đó | |
| - | Quỹ đầu tư, phát triển | 1.031.683.578 |
| - | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 4.190.166.667 |
| - | Trích Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp | 129.250.000 |
| 2 | Chia cổ tức 12%/ VĐL | 4.560.000.000 |
| 3 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối | 405.735.534 |

2. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020.

1. Cổ tức dự kiến: 10 - 12% vốn điều lệ.

2. Trích lập các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển: 10%

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 30% (không quá 1,5 tháng lương)

Điều 5. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020. (Có báo cáo kèm theo)

Điều 6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 cho công ty là: Công ty TNHH kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ

phần Bao bì Tân Khánh An biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Các Ông(Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và toàn thể cổ đông của Công ty Cổ phần Bao bì Tân Khánh An chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bao bì Tân Khánh An.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- UBCKNN;
- Lưu VP.



Nghệ An, ngày 27 tháng 06 năm 2020

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ TÂN KHÁNH AN**

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM ĐẠI HỘI

- Thời gian: vào lúc 7 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 06 năm 2020
- Địa điểm: Hội trường Khách sạn Thượng Hải số 26 Đường Lê Lợi, Tp.vinh, Tỉnh Nghệ An.

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

Các cổ đông, người được ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần Công ty cổ phần Bao bì Tân Khánh An theo danh sách người sở hữu chứng khoán của Trung tâm Lưu ký chứng khoán chốt ngày 10/06/2020.

- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được mời: 277 cổ đông
- Số cổ đông có mặt và được ủy quyền: 69 cổ đông.
- Tổng cộng 69 cổ đông có mặt và được ủy quyền tương đương 3.763.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,04% tổng số cổ phần của Công ty.

III. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI:

- Ban thẩm tra Báo cáo kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành Họp Đại hội Cổ đông thường niên 2020.

- Đại hội đã biểu quyết 100% nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch để điều khiển Đại hội gồm các thành viên sau:

1. Ông: Cáp Hồng Nguyên - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bao bì Tân Khánh An.
2. Ông: Phạm Thanh Hà - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.
3. Ông: Trần Anh Giang - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc Công ty.

Đại hội đã biểu quyết 100 % nhất trí thông qua Ban thư ký để ghi lại nội dung và diễn biến của Đại hội, gồm:

1. Ông: Nguyễn Quang Long - Trưởng ban
2. Ông: Lê Anh Tuấn - Ban viên

Đại hội đã thống nhất biểu quyết 100% thông qua Chương trình Đại hội và biểu quyết 100% thông qua Quy chế làm việc của Đại hội do Đoàn chủ tịch trình bày.

IV. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Đại hội đã nghe các nội dung sau:



1/ Báo cáo của HĐQT- Ban Giám đốc về tình hình HĐKD năm 2019 – Kế hoạch kinh doanh năm 2020.

2. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2019 (đã được kiểm toán).

3. Thông qua các chỉ tiêu kết quả thực hiện năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020.

4. Thông qua đề xuất mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2019. Phương án thù lao của HĐQT, BKS năm 2020.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 – dự kiến 2020

6. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020.

7. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

II. Sau khi thảo luận và đóng góp ý kiến, Đại hội cổ đông đã biểu quyết thông qua những nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2019 với các chỉ tiêu sau:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH năm 2019 | Thực hiện năm 2019 | So sánh thực hiện với KH 2019 (%) |
|------------|--|-----------------|----------------|--------------------|-----------------------------------|
| I | Sản lượng tiêu thụ bao bì | 1000 bao | 34.000 | 36.377 | 106,99 |
| 1 | Vỏ bao xi măng | 1000 bao | 17.000 | 14.491 | 85,24 |
| 2 | Vỏ bao nông sản + bao PE | 1000 bao | 17.000 | 21.886 | 128,74 |
| II | Doanh thu thuần | Tr. đồng | 168.200 | 174.731 | 103,88 |
| | Tr đó: bao bì | Tr. đồng | 158.651 | 161.391 | 101,73 |
| III | Lợi nhuận trước thuế | Tr. đồng | 12.500 | 12.900 | 103,20 |
| | Tr. đó bao bì, khác | Tr. đồng | 10.500 | 10.714 | 102,04 |
| IV | Lợi nhuận sau thuế | Tr. đồng | 10.000 | 10.317 | 103,17 |
| V | Hiệu quả chưa lương | Tr. đồng | 37.832 | 39.075 | 103,29 |
| VI | Lao động bình quân (không tính quản lý) | Người | 280 | 285 | 101,79 |
| VII | Các chỉ tiêu TN BQ CBCNV | | | | |
| 1 | TN BQ từ TKA người LĐ/ tháng | 1000 đồng | 7.250 | 7.351 | 101,40 |
| 2 | TN BQ QL Chuyên trách từ TKA người/tháng | 1000 đồng | 36 | 38 | 106,38 |

*** Kết quả thực hiện đầu tư năm 2019.**

| TT | Tên công trình/ dự án | Số lượng | Kế hoạch | Thực hiện |
|----|-------------------------------|----------|----------------|---------------|
| 1 | Máy dệt tròn 06 thoi | 10 | 3.148.3000.000 | 2.965.000.000 |
| 2 | Máy in cuộn Flexo 9 màu/2 mặt | 01 | 1.600.000.000 | 1.600.000.000 |
| 3 | Đầu tư khác (Hệ thống camera, | | | 130.000.000 |

| | | | | |
|--|-----------------------------------|--|----------------------|----------------------|
| | máy lạnh thuốc lá, máy photocopy) | | | |
| | Tổng cộng | | 4.748.300.000 | 4.695.000.000 |

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020.

* Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2019 | KH 2020 | So sánh KH2020/TH2019 (%) | Ghi chú |
|------------|---|-----------------|--------------------|----------------|---------------------------|---------|
| I | Sản lượng tiêu thụ bao bì | 1000 bao | 36.377 | 35.400 | 97,31 | |
| 1 | Vỏ bao xi măng | 1000 bao | 14.491 | 14.500 | 100,06 | |
| 2 | Vỏ bao nông sản + bao PE | 1000 bao | 21.886 | 20.900 | 95,49 | |
| II | Doanh thu thuần | Tr. đồng | 174.731 | 170.000 | 97,29 | |
| | Tr.đó bao bì | Tr. đồng | 161.391 | 159.400 | 98,77 | |
| III | Lợi nhuận trước thuế | Tr. đồng | 12.900 | 13.200 | 102,33 | |
| | Tr.đó: Lợi nhuận bao bì | Tr. đồng | 10.714 | 11.000 | 102,67 | |
| IV | Lợi nhuận sau thuế | Tr. đồng | 10.317 | 10.560 | 102,36 | |
| V | Hiệu quả chưa lương | Tr. đồng | 39.075 | 40.737 | 104,25 | |
| VI | Lao động bình quân (chưa gồm lao động quản lý) | Người | 285 | 285 | 100,00 | |
| VII | Các chỉ tiêu TN BQ CBCNV | | | | | |
| 1 | TN BQ từ TKA người LĐ/tháng | 1000 đồng | 7.351 | 7.664 | 104,26 | |
| 2 | TN BQ QL Chuyên trách từ TKA người/tháng | 1000 đồng | 38.296 | 35.000 | 91,39 | |
| 3 | TN BQ QL Không Chuyên trách từ TKA người/tháng | 1000 đồng | - | 1.375 | | |

Ghi chú: Tiền lương, thu nhập của người lao động, người quản lý được tính trên cơ sở Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện quy chế lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có phần vốn góp chi phối của nhà nước.

* Kế hoạch đầu tư năm 2020.

| TT | Tên công trình/ dự án | Tổng mức đầu tư (Đồng) |
|----|--|------------------------|
| 1 | Thiết bị phòng cháy, chữa cháy | 750.000.000 |
| 3 | Máy nén khí trục vít | 400.000.000 |
| 4 | Cải tạo nền nhà xưởng và sửa chữa khác | 750.000.000 |
| | Tổng cộng | 1.900.000.000 |

Số cổ phần biểu quyết thông qua là: 3.763.500 CP- đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Thông qua đề xuất mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019, phương án thù lao của HĐQT, BKS năm 2020, như sau:

*** Năm 2019**

- Thành viên Hội đồng quản trị: 3 người x 3.000.000 đồng/ người/ tháng (bình quân)

- Thành viên Ban kiểm soát: 3 người x 2.000.000 đồng/ người/ tháng (bình quân).

*** Phương án thù lao của HĐQT, BKS năm 2020.**

- Chủ tịch HĐQT : 2.000.000 đồng/ tháng

- Trưởng BKS : 1.500.000 đồng/ tháng

- Thành viên BKS : 1.000.000 đồng/ tháng

Số cổ phần biểu quyết thông qua là: 3.763.500 CP - đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và dự kiến năm 2020, như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

| | | |
|---|---|----------------|
| | Lợi nhuận sau thuế | 10.316.835.779 |
| 1 | Trích lập các quỹ, trong đó | |
| - | Quỹ đầu tư, phát triển | 1.031.683.578 |
| - | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 4.190.166.667 |
| - | Trích Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp | 129.250.000 |
| 2 | Chia cổ tức 12%/ VDL | 4.560.000.000 |
| 3 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối | 405.735.534 |

2. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020.

1. Cổ tức dự kiến: 10 - 12% vốn điều lệ.

2. Trích lập các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển: 10%

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 30% (không quá 1,5 tháng lương)

Số cổ phần biểu quyết thông qua là: 3.763.500 CP - đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

5. Nhất trí với báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.

(Có báo cáo kèm theo)

6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 cho công ty là: Công ty TNHH kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.

2-C
Y
N
I
AN
HỆ AN

Số cổ phần biểu quyết thông qua là: 3.763.500 CP - đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

7. Thư ký Đại hội thông qua Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Số cổ phần biểu quyết nhất trí với Dự thảo Nghị quyết là: 3.763.500 CP - đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

V. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông: Trần Anh Giang thay mặt Đoàn chủ tịch phát biểu bế mạc Đại hội.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Bao bì Tân Khánh An đã kết thúc vào lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản này đã được đọc toàn văn trước Đại hội, Đoàn Chủ tịch đã xin Đại hội biểu quyết.

Đại hội đã nhất trí biểu quyết 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Biên bản và Nghị quyết của Đại hội được công bố trên website của Công ty: www.tankhanhan.com

BAN THƯ KÝ



Nguyễn Quang Long

ĐOÀN CHỦ TỊCH



Cấp Hồng Nguyên

